TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NAM	

Bản án số: 71/2017/DS-ST
Ngày 10- 11-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hữu Kinh;

Ông Nguyễn Văn Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T

Địa chỉ: Số S, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số L, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 230a ngày 10 tháng 10 năm 2017). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1968

Trú tại: Khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/10/2014, ông Trần Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20141116-500003-0007 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 38.590.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm vòng trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.073.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.035.000 đồng, thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/12/2014. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 18 lần với số tiền 19.320.000 đồng. Kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2016, ông Trần Văn T đã không thanh toán thêm bất kì khoản nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau: Tổng số tiền ông T phải thanh toán là:19.046.760 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc còn lại là 13.844.019 đồng; nợ lãi: 5.202.741 đồng (lãi tính đến ngày 17/8/2017).

Sau ngày 17/8/2017 đến ngày bản án, quyết định của Tòa án buộc bị đơn trả nợ có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng không tính lãi cho bị đơn. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán ngay thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra đại diện nguyên đơn không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Vào ngày 20/10/2014, ông Trần Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 20141116-500003-0007 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông có trách nhiệm thanh toán số tiền là 38.590.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.073.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.035.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/12/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã thanh toán cho Ngân hàng 18 lần với tổng số tiền 19.320.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, con bị tai nạn nên ông không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng đúng như thỏa thuận. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền là: 19.046.760 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc còn lại là 13.844.019 đồng; nợ lãi: 5.202.741 đồng (lãi tính đến ngày 17/8/2017) thì ông T đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng đề nghị Ngân hàng phân kỳ ra làm nhiều đợt để ông có điều kiện trả nợ.

Ngoài ra ông T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Ngày 20/10/2014, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Trần Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số 20141116-500003-0007 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vay số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Văn T có trách nhiệm thanh toán hàng tháng tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng trong 36 vòng tháng với tổng số tiền phải thanh toán là 38.590.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.073.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.035.000 đồng. Ông T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được 18 lần với số tiền 19.320.000 đồng, trong đó nợ gốc là: 7.155.981 đồng và nợ lãi là: 12.158.619 đồng. Do ông T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số nợ gốc còn lại là: 19.046.760 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc còn lại là 13.844.019 đồng; nợ lãi: 5.202.741 đồng (lãi tính đến ngày 17/8/2017).

Ông T thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền vay cả gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu thanh toán. Việc bị đơn ông T thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định ông T còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 19.046.760 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng) nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Văn T trả cho nguyên đơn số tiền 19.046.760 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc còn lại là 13.844.019 đồng; nợ lãi: 5.202.741 đồng (lãi tính đến ngày 17/8/2017).

Ông T có đề nghị Ngân hàng cho ông trả nợ làm nhiều đợt nhưng Ngân hàng không chấp nhận mà yêu cầu thanh toán một lần. Do ông T vi phạm hợp đồng về thời hạn trả nợ góc và lãi hàng tháng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông T .

Sau ngày 17/8/2017 đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên không xét. Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T đối với ông Trần Văn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền nợ vay tổng cộng là: 19.046.760 đồng (mười chín triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 13.844.019 đồng; nợ lãi: 5.202.741 đồng (lãi tính đến ngày 17/8/2017).

3. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 952.000 đồng (Chín trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 476.000đ (Bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008626, ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn
- Thi hành án